TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ MỚI** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2018/HNGĐ-ST.
Ngày: 30/01/2018.
V/v tranh chấp ***"Ly hôn, nuôi con"***

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa*: Ông Lại Hiệp Phong.

- *Các Hội thẩm nhân dân*: Ông Lê Văn Xuyên.

Ông Trương Phước Công.

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Trần Thị Kim Trang, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

- *Đại diện Hòaện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa*: Ông Tôn Văn Xuyên – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 01 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 480/2017/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 10 năm 2017 về việc tranh chấp "Ly hôn, nuôi con" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 210/2017/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 12 năm 2017, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Lê Thị Mỹ H, sinh năm 1997; (có mặt).

Cư trú: Ấp A, xã H, huyện C, tỉnh An Giang.

Bị đơn: Ông Võ Tấn N, sinh năm 1993; (vắng mặt).

Cư trú: Ấp A, xã H, huyện C, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, tờ tự khai và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Lê Thị Mỹ H trình bày:

Về hôn nhân: Bà và ông N quen biết và đám cưới vào năm 2014 đến tháng 06/2017 thì đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Thời gian chung sống vợ chồng thường hay xảy ra mâu thuẫn lý do ông N chỉ lo ăn chơi, không lo làm ăn, không quan tâm đến vợ con. Vợ chồng không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa. Nay, nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn bà H yêu cầu được ly hôn với chồng là Võ Tấn N.

Về con chung: Vợ chồng có có 01 (một) con chung tên Võ Tấn H, sinh sinh ngày 22 tháng 5 năm 2015. Hiện nay, cháu H do bà H chăm sóc, nuôi dưỡng. Khi ly hôn, bà H yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung, không yêu cầu ông N cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Bị đơn ông Võ Tấn N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án nên không ghi nhận được ý kiến và không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa: Bà H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng với quy định của pháp luật.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Chị H và anh N cưới nhau năm 2014, có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Theo chị H, nguyên nhân do anh N không lo làm ăn và không quan tâm đến vợ con. Xét thấy, mâu thuẫn giữa chị H và anh N đã trở nên trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt. Mặt khác, anh N biết được việc chị H yêu cầu ly hôn, nhưng không tạo điều kiện hàn gắn tình cảm vợ chồng nên việc chị H yêu cầu xin ly hôn là phù hợp Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình. Vì vậy, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H và anh N.

Về con chung: Vợ chồng có có 01 (một) con chung tên Võ Tấn H, sinh ngày 22 tháng 4 năm 2015, hiện đang sống với chị H, khi ly hôn, chị yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, cháu H đang được chị H chăm sóc, nuôi dưỡng tốt và phát triển bình thường, hơn nữa cháu H hiện chưa đủ 36 tháng tuổi. Căn cứ Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình, chị H được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cháu H, anh N không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, nên không đề cập giải quyết

Từ phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quyết định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng: Bà H khởi kiện ông N, ông N có nơi cư trú ấp A, xã H, huyện C, tỉnh An Giang, Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới thụ lý giải quyết là đúng theo quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Ông Võ Tấn N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung:

[1]. Về hôn nhân: Bà H và ông N tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang theo giấy chứng nhận kết nhận số 72 ngày 08 tháng 6 năm 2017 nên quan hệ hôn nhân giữa ông bà là hợp pháp được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Bà H xác định, thời gian vợ chồng sống chung thường xảy ra mâu thuẫn lý do ông N chỉ lo ăn chơi, không lo làm ăn, không quan tâm đến vợ con. Bà H xác định vợ chồng không còn sống chung từ khoảng 01 năm nay. Xét thấy, bà H, ông N không còn sống chung khoảng 01 năm nay nên vợ chồng không thể thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau, không quan tâm lẫn nhau. Ông N biết việc bà H khởi kiện ly hôn nhưng ông vẫn không có ý kiến và cũng không có mặt theo các triệu tập của Tòa án. Từ đó, thấy rằng ông không quan tâm đến mối quan hệ vợ chồng, bỏ mặc bà H muốn làm gì thì làm đủ để thấy giữa hai người không còn tình nghĩa vợ chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Tại phiên tòa, bà H xác định tình cảm vợ chồng không còn, vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà H là phù hợp.

[2]. Về con chung: Vợ chồng có 01 (một) con chung tên Võ Tấn H, sinh ngày 22 tháng 5 năm 2015. Hiện nay, cháu H do bà H chăm sóc, nuôi dưỡng. Khi ly hôn, bà H yêu cầu được tiếp tục nuôi cháu H. Tuy nhiên, việc giao con cho ai nuôi cần phải xem xét mọi mặt và quyền lợi của con chưa thành niên. Hiện nay, cháu H đang sống ổn định với bà H. Bà H yêu cầu được nuôi cháu H, ông N cũng không có ý kiến phản đối và theo biên bản xác minh ngày 11/12/2017, bà Võ Thị U là bà nội của cháu H xác định H đang sống với bà H và phát triển bình thường như bao đứa trẻ khác, ông N đi làm xa thỉnh thoảng mới về nhà một lần. Hơn nữa, hiện nay cháu H chưa đủ 36 tháng tuổi nên có căn cứ để chấp nhận nguyện vọng của bà H là được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cháu H là phù hợp với Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3]. Về cấp dưỡng nuôi con: Do bà H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không đề cập giải quyết.

[4]. Về tài sản chung: Bà H xác định không có, nên không đề cập đến.

[5]. Về nợ chung: Bà H xác định không có, nên không đề cập đến.

Ghi nhận bà H xác định vợ chồng không có nợ chung, nhưng sau khi bản án ly hôn có hiệu lực pháp luật, nếu có nguyên đơn khởi kiện xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân thì bà H và ông N vẫn phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án dân sự khác.

Về án phí: Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bà H phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ:

Các Điều 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Điều 28, 35, 39, 228, 147, 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Mỹ H.

[1]. Bà Lê Thị Mỹ H được ly hôn với ông Võ Tấn N.

[2]. Bà Lê Thị Mỹ H được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên Võ Tấn H, sinh ngày 22 tháng 5 năm 2015. Hiện nay, cháu Hòa đang sống với bà H.

Bà H cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở ông N trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

[3]. Về cấp dưỡng nuôi con: Do bà H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không đề cập giải quyết.

[4]. Về tài sản chung: Bà H xác định không có, nên không đề cập đến.

[5]. Về nợ chung: Bà H xác định không có, nên không đề cập đến.

[6]. Về án phí: Bà Lê Thị Mỹ H phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng đã nộp theo biên lai số 0014381 ngày 05/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

Bà H có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Ông N có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện

thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký tên và đóng dấu)

Lại Hiệp Phong

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Chợ Mới;
- UBND xã H;
- Các đương sự;
- Lưu./.